

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Văn

Ông Trần Đình Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thanh N; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1994 tại Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T3, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M, sinh năm: 1958 và bà Đào Thị H, sinh năm: 1967; gia đình có 02 chị em, N là con út, chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/5/2020 bị Công an phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh T; sinh ngày 17/3/1960; địa chỉ: Tổ dân phố 10,

phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T; sinh ngày 19/9/1986; địa chỉ: Thôn T3, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Đào Văn Q; sinh ngày 18/5/1983; địa chỉ: Thôn T2, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị L; sinh ngày 07/4/1955; địa chỉ: Thôn T2, xã N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Phạm Thế H; sinh ngày 14/4/1987; địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Lê Anh H; sinh ngày 28/12/1962; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường S, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 05/5/2020 đến ngày 14/6/2020, Phạm Thanh N (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 09h 15 phút ngày 05/5/2020, Phạm Thanh N đi bộ tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua đầu ngõ 88 đường H thuộc TDP 10, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Phát hiện 01 xe mô tô hiệu HONDA-AIRBLADE, BKS 73B1- 021.58 của anh Nguyễn Thanh T đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không có ai trông giữ. N lấy xe đem đến cầm cố cho anh Phạm Thế H ở thôn Y, xã L, huyện Q lấy 2.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL- HĐĐG ngày 14/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE, BKS 73B1- 021.58 trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 01 xe mô tô hiệu HONDA- AIRBLADE, BKS 73B1-021. Anh Phạm Thế H yêu cầu N bồi hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 08h 00 phút ngày 13/6/2020, Phạm Thanh N qua nhà chị Hoàng Thị T ở thôn T3, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Thấy không có người ở nhà. N đi vào dùng tay bẻ song cửa sổ đột nhập vào trong lấy trộm 02 con

gà chọi đem bán cho một người phụ nữ không quen biết lấy 300.000 đồng, tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL- HĐĐG ngày 14/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Một con gà trống loại gà chọi lai gà ta nặng 02 kg trị giá 300.000 đồng. Một con gà mái, loại gà chọi lai ta nặng 1,5 kg trị giá 250.000 đồng, tổng trị giá 550.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản, chỉ T yêu cầu N bồi thường số tiền 550.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 12h 00 phút ngày 14/6/2020, Phạm Thanh N đi bộ qua nhà bà Đặng Thị L ở thôn T2, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Phát hiện trước sân nhà có 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, BKS 73N4- 1234 của anh Đào Văn Q (là con bà L) đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không có ai trông giữ. N dắt xe mô tô ra ngoài nổ máy tẩu thoát rồi đem đến cầm cố cho anh Lê Anh H ở TDP 8, phường S, thành phố Đ lấy 350.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐG ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, BKS 73N4-1234 trị giá 1.500.000 đồng.

- *Vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Đào Văn Q 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, BKS 73N4 -1234. Anh Lê Anh H không yêu cầu N bồi hoàn lại số tiền 350.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 54/THQCT-KSĐT-KT ngày 20 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phạm Thanh N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và được bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Phạm Thanh N đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Thanh N từ 18 – 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm Dân sự:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa bồi thường và bồi hoàn. Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bị hại là hoàn toàn chính đáng HĐXX thấy rằng cần chấp nhận áp dụng Điều 48 bộ

luật hình sự Điều 584, 585, 589 bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Thanh N bồi thường cho anh Phạm Thế H 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Hoàng Thị T 550.000 đồng.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Thanh N khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định trong tháng 5, 6/2020, Phạm Thanh N (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, gây thiệt hại 19.050.000 đồng. Vì vậy hành vi của Phạm Thanh N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo N là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác. Nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong

nhân dân đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Phạm Văn N là đối tượng đã bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân, N đã liều lĩnh, chuẩn bị kỹ càng cho mục đích của mình, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét cho bị cáo N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

Trong vụ án có Phạm Thế H và Lê Anh H là những người liên quan đến tài sản do N trộm cắp, nhưng không biết nên không phạm tội.

[4] Trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Thanh N bồi thường cho anh Phạm Thế H 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Hoàng Thị T 550.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Phạm Thanh N phải bồi thường cho các bị hại là 2.550.000 đồng.

[5] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thanh N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 và được bổ sung năm 2017:

Căn cứ Điều 136 BLTTHS Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh N 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Thanh N bồi thường cho anh Phạm Thế H 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Hoàng Thị T 550.000 đồng. Tổng cộng bị cáo Phạm Thanh N phải bồi thường cho các bị hại là 2.550.000 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thanh N phải chịu nộp 200.000 đồng và phải chịu nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2020). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

